

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/12/2025.
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt
2. Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thị Mỹ V**, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

CCCD số: 09119700xxxx; Cấp ngày 06/8/2023.

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Ch, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

CMND số: 371134xxx.

Địa chỉ: ấp T, xã S, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2025, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Thị Mỹ V trình bày, được tóm tắt như sau:*

Sau thời gian ngắn tìm hiểu, chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 13/02/2017. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và có 02 con chung. Tuy nhiên, đến đầu năm 2024, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do anh Phan Văn Ch thay đổi tính tình, có mối quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên kiếm chuyện gây gổ với chị Thị Mỹ V. Vì thương chồng, thương con và mong muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình, chị Thị Mỹ V đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên nhủ và tạo điều kiện để anh Chiến sửa đổi. Tuy nhiên, anh Chiến không tiếp thu, không thay đổi mà còn tiếp tục duy trì mối quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác; đồng thời không còn quan tâm, chăm lo đến gia đình và con cái, mọi trách nhiệm đều giao cho chị Vàng tự gánh vác. Nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vào tháng 4 năm 2024, chị Thị Mỹ V quyết định ly thân với anh Phan Văn Ch cho đến nay. Nay chị Thị Mỹ V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Ch.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Vàng và anh Chiến có 02 con chung là: Phan Thị Anh T, sinh ngày 24/02/2017 và Phan Thị Anh Th, sinh ngày 10/04/2021. Hiện cả hai con đang do chị Thị Mỹ V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Vàng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Phan Văn Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng và tại bản tự khai ngày 20/11/2025, bị đơn anh Phan Văn Ch trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân, anh Phan Văn Ch đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Thị Mỹ V và thống nhất ly hôn.

Về con chung: Anh Phan Văn Ch xác nhận có 02 con chung là Phan Thị Anh T, sinh ngày 24/02/2017 và Phan Thị Anh Th, sinh ngày 10/04/2021. Anh Chiến

đồng ý giao cả hai cháu cho chị Thị Mỹ V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Chiến không cấp dưỡng nuôi con nhưng cam kết sẽ quan tâm, chăm lo cho các con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Văn Ch xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Thị Mỹ V yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phan Văn Ch, bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch tự tìm hiểu, yêu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (cũ) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 13/02/2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, chị Thị Mỹ V xác định giữa chị và anh Phan Văn Ch phát sinh mâu thuẫn do anh Chiến thay đổi tính tình, có mối quan hệ không rõ ràng với người khác, không quan tâm, chăm lo đến gia đình và con cái. Hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả, dẫn đến việc chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để các đương sự đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh Phan Văn Ch có đơn xin vắng mặt; đồng thời tại bản tự khai, anh Chiến cũng thể hiện quan điểm thống nhất ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Thị Mỹ V.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch đã kéo dài, các bên đã sống ly thân trong thời gian dài nhưng không có

biện pháp hàn gắn hiệu quả; tình trạng hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh Phan Văn Ch cũng thống nhất việc ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch.

[3.2] *Về quan hệ con chung*: Chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch xác định có 02 con chung là: Cháu Phan Thị Anh T, sinh ngày 24/02/2017 và Cháu Phan Thị Anh Th, sinh ngày 10/4/2021. Hiện nay, cả hai cháu đang do chị Thị Mỹ V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Thị Mỹ V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Trong quá trình tố tụng, anh Phan Văn Ch có văn bản trình bày ý kiến thống nhất giao hai cháu Phan Thị Anh T và Phan Thị Anh Th cho chị Thị Mỹ V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 28/11/2025, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Phan Thị Anh T; theo đó, cháu Phan Thị Anh T có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Thị Mỹ V khi cha mẹ ly hôn.

Xét thấy, hiện các cháu đang được chị Thị Mỹ V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định; việc giao con cho chị Vàng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Phan Thị Anh T, phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ giao cháu Phan Thị Anh T và cháu Phan Thị Anh Th cho chị Thị Mỹ V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thị Mỹ V xác định có thu nhập ổn định, đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Phan Văn Ch thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu cấp dưỡng là sự tự nguyện của chị Vàng, không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các cháu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch đều xác định quá trình hôn nhân không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4.4] Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 3, Điều 6 và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Mỹ V.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Mỹ V với anh Phan Văn Ch.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Phan Thị Anh T sinh ngày 24/02/2017 và cháu Phan Thị Anh Th sinh ngày 10/4/2021 cho chị Thị Mỹ V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Phan Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị Mỹ V xác định có công việc và thu nhập đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Thị Mỹ V và anh Phan Văn Ch đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Thị Mỹ V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng và anh Phan Văn Ch phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng. Nhưng chị Thị Mỹ V tự nguyện nộp thay cho anh Phan Văn Ch nên số tiền án phí mà chị Thị Mỹ V phải nộp là 150.000

đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007354 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Sau khi đối trừ chị Thị Mỹ V được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 4 - An Giang;
- UBND xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang;
- (KH số xx – 13/02/2017)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc